

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4239/BYT-KHTC

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Thông tư quy định về tổ chức hoạt động và giá KB,CB theo yêu cầu tại cơ sở KCB công lập.

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2016

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ
- Các Vụ/ Cục/ Tổng cục/ Thanh tra/ Văn phòng

Căn cứ quy định tại Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập. Bộ Y tế đã dự thảo **Thông tư quy định về tổ chức hoạt động và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.**

Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các đơn vị, các Vụ/ Cục trực thuộc Bộ Y tế, các Sở Y tế tỉnh/ thành phố và ý kiến tham gia góp ý tại một số hội thảo xin ý kiến; Bộ Y tế đã hoàn thiện lại Thông tư.

Bộ Y tế đề nghị các Đơn vị tổ chức nghiên cứu, thảo luận và tham gia ý kiến vào dự thảo Thông tư để Bộ Y tế hoàn thiện và sớm ban hành Thông tư.

Ý kiến tham gia xin gửi bằng văn bản về Bộ Y tế **trước ngày 20/7/2016.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC(4).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Việt Tiên

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2016/TT-BYT
“Dự thảo Tháng 7-2016”

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định về tổ chức hoạt động và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 85/2012/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về tổ chức hoạt động và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về tổ chức hoạt động, loại dịch vụ và giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập tổ chức thực hiện để cung ứng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh với chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội, do người bệnh tự nguyện lựa chọn và đăng ký sử dụng.

2. Thông tư này không áp dụng đối với:

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoạt động theo mô hình doanh nghiệp do đơn vị sự nghiệp công vay vốn để đầu tư, hợp tác đầu tư theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế.

b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đầu tư theo hình thức đối tác công tư theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Điều 2. Các loại dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

1. Dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu (bao gồm cả dịch vụ khám bệnh bảo hiểm y tế vào ngày nghỉ, ngày lễ);
2. Dịch vụ phòng điều trị theo yêu cầu;
3. Các dịch vụ, kỹ thuật y tế với chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THEO YÊU CẦU

Điều 3. Tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập có tổ chức hoạt động dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu phải tổ chức thực hiện theo các hình thức sau:

1. Đơn vị khám, chữa bệnh theo yêu cầu hạch toán độc lập: là đơn vị do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thành lập để thực hiện các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản và tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán, là đơn vị dự toán cấp dưới của đơn vị sự nghiệp y tế công lập và phải tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư;

2. Bộ phận khám, chữa bệnh theo yêu cầu: là khoa, trung tâm, hoặc buồng bệnh thực hiện các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu nhưng không thành lập cơ sở hạch toán độc lập theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

Điều 4. Điều kiện tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập chỉ được tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu khi đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Có Đề án tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phê duyệt đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Trung ương quản lý; được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc địa phương quản lý;

2. Có biên bản thống nhất của cấp ủy, Ban Giám đốc và tổ chức công đoàn đơn vị cam kết bảo đảm hoàn thành và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao cho đơn vị.

3. Nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị để thực hiện các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu phải từ nguồn vốn vay, vốn huy động, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư.

a) Trường hợp xây mới cơ sở hạ tầng trên đất của đơn vị đã được giao cho đơn vị quản lý, sử dụng thì phải phù hợp với quy hoạch phát triển tổng thể của đơn vị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và phải đáp ứng các yêu cầu về cơ sở hạ tầng để thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế.

b) Trường hợp không xây dựng mới cơ sở hạ tầng để khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu: Đơn vị chỉ được sử dụng một phần cơ sở hạ tầng hiện có hoặc đã cải tạo, mở rộng để tổ chức dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã bảo đảm số buồng khám cho người không sử dụng dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu để mỗi bác sỹ khám bệnh không quá 50 người bệnh/một ngày làm việc, từ năm 2020 trở đi mỗi bác sỹ khám bệnh không quá 35 người bệnh/một ngày làm việc;

- Đã bảo đảm số giường bệnh cho người không sử dụng dịch vụ phòng điều trị theo yêu cầu, không để người bệnh nằm ghép. Trường hợp đơn vị đã kê thêm giường bệnh nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người có thẻ Bảo hiểm y tế, vẫn luôn có trên 10% số giường bệnh trở lên phải nằm ghép 2 người/giường thì đơn vị không được tổ chức các buồng bệnh theo yêu cầu tại các khoa điều trị hiện có.

c) Đơn vị chỉ được sử dụng các tài sản do nhà nước đầu tư cho các hoạt động khám, chữa bệnh theo yêu cầu khi:

- Tài sản đã được cơ quan có thẩm quyền xác định giá trị và giao tài sản cho đơn vị quản lý sử dụng;

- Không sử dụng hết công suất của tài sản cho công tác khám, chẩn đoán và điều trị người bệnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

1. Đối với dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu:

- a) Bảo đảm diện tích trung bình cho 01 chỗ khám bệnh theo quy định tại Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành;

- b) Có đầy đủ các trang thiết bị để thực hiện dịch vụ khám bệnh theo quy định;

- c) Bảo đảm mỗi bác sỹ khám bệnh tối đa không quá 35 người bệnh/một ngày làm việc 8 giờ.

2. Đối với dịch vụ phòng điều trị theo yêu cầu:

- a) Một phòng điều trị theo yêu cầu tối đa không quá 04 giường và phải bảo đảm diện tích sàn xây dựng/giường theo quy định tại Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành;

- b) Ngoài các trang thiết bị y tế phù hợp với từng loại giường bệnh, các buồng bệnh phải có các thiết bị tối thiểu theo quy định tại Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư này;

- c) Đảm bảo nhân lực để phục vụ chăm sóc toàn diện người bệnh.

3. Đối với các dịch vụ kỹ thuật y tế: Phải có cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phù hợp để thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế theo quy định.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ TÀI CHÍNH, NHÂN SỰ, TIỀN LƯƠNG VÀ GIÁ DỊCH VỤ

Điều 6. Quy định về tài chính

1. Đơn vị khám, chữa bệnh theo yêu cầu hạch toán độc lập và bộ phận khám, chữa bệnh theo yêu cầu phải tự trang trải toàn bộ chi phí hoạt động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập phải tổ chức hạch toán và theo dõi riêng nguồn thu, các khoản chi và tổng hợp vào báo cáo quyết toán của đơn vị theo quy định.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập có tổ chức hoạt động khám, chữa bệnh theo yêu cầu quy định tại Thông tư này có trách nhiệm:

a) Xây dựng danh mục các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu thực hiện tại đơn vị;

b) Xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật để thực hiện các dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu theo các nội dung và nguyên tắc quy định tại Điều 7 Thông tư này làm cơ sở xây dựng cơ cấu giá.

c) Xây dựng cơ cấu giá của từng dịch vụ trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật và kết quả đấu thầu mua sắm thuốc, vật tư, hóa chất theo quy định, các chi phí về tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp mà đơn vị khám, chữa bệnh theo yêu cầu phải chi trả cho người lao động;

d) Quyết định mức giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu theo quy định tại Điều 7 Thông tư này. Riêng đối với giá khám bệnh, giá ngày giường điều trị theo yêu cầu không được vượt quá mức giá tối đa quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư này.

đ) Thực hiện kê khai giá theo quy định tại Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật giá và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

e) Niêm yết công khai danh mục và mức thu của các dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu để người bệnh biết, lựa chọn. Nghiêm cấm việc gợi ý, ép buộc người bệnh sử dụng các dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu dưới mọi hình thức.

2. Người bệnh có thể bảo hiểm y tế khi sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu được cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán chi phí khám, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế. Phần chênh lệch do người bệnh tự chi trả cho cơ sở khám, chữa bệnh.

3. Đơn vị khám, chữa bệnh theo yêu cầu hạch toán độc lập được thực hiện cơ chế tự chủ như đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quy định tại Nghị định 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 7. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

1. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu được tính trên cơ sở các chi phí sau đây để thực hiện dịch vụ:

a) Chi phí trực tiếp:

- Tiền thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế (bao gồm cả chi phí bảo quản, hao hụt theo định mức được người có thẩm quyền ban hành).

- Tiền điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường, kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ trực tiếp.
- Chi phí trực tiếp khác như: thuê dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí kiểm chuẩn, kiểm định, hiệu chỉnh các trang thiết bị, dụng cụ trực tiếp, chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm trong khám, chữa bệnh...

b) Tiền lương:

- Tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ của công chức, viên chức và người lao động bao gồm cả trực tiếp và gián tiếp;
- Chi phí nhân công thuê ngoài (nếu có), chi phí chi trả thù lao mời các chuyên gia, thầy thuốc ngoài đơn vị theo các hợp đồng để thực hiện các dịch vụ.

c) Chi phí quản lý bao gồm: chi phí của các bộ phận quản lý, phục vụ, gián tiếp; chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học để ứng dụng, tiếp nhận và triển khai các kỹ thuật y tế và các chi phí hợp pháp khác để vận hành, bảo đảm hoạt động bình thường của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp vay vốn, huy động vốn để đầu tư, mua sắm trang thiết bị được tính và phân bổ chi phí lãi vay vào chi phí của các dịch vụ (trừ phần chênh lệch lãi suất được ngân sách nhà nước cấp bù).

d) Chi phí khấu hao tài sản cố định theo chế độ áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước. Trường hợp đặc biệt được thực hiện khấu hao nhanh tài sản cố định để đổi mới trang thiết bị, công nghệ và trả nợ vốn vay, vốn huy động nhưng tối đa không vượt quá 02 lần mức khấu hao hiện hành. Trình tự, thủ tục, điều kiện khấu hao nhanh tài sản cố định thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

đ) Tích lũy để mở rộng đầu tư, phát triển kỹ thuật tối đa không quá 10% tổng các chi phí của dịch vụ. Khoản kinh phí này được đưa vào quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị.

2. Chi phí về tiền lương: Đối với những dịch vụ có đơn giá tiền lương trong đơn giá của dịch vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì được tính theo đơn giá tiền lương đã được phê duyệt. Đối với những dịch vụ chưa được quy định đơn giá tiền lương trong đơn giá của dịch vụ thì chi phí về tiền lương được tính trên cơ sở hao phí lao động và mức tiền lương bình quân để thực hiện dịch vụ.

Điều 8. Quy định về nhân sự và tiền lương

1. Số lượng người làm việc tại đơn vị khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu hạch toán độc lập, tại bộ phận khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu được xây dựng theo quy định hiện hành về vị trí việc làm và nằm trong tổng số lượng người làm việc của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, gồm:

a) Số công chức, viên chức, người lao động (sau đây gọi chung là người lao động) do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập cử sang làm việc 100% thời gian để quản lý, điều hành hoặc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật tại đơn vị khám, chữa bệnh theo yêu cầu.

b) Số người lao động do cơ sở khám, chữa bệnh công lập cử sang làm việc theo một thời gian nhất định (làm việc kiêm nhiệm, theo vụ việc hoặc theo một số giờ, một số ngày trong tháng) tại đơn vị khám, chữa bệnh theo yêu cầu.

c) Số người ký hợp đồng làm việc tại đơn vị khám, chữa bệnh theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về hợp đồng lao động.

2. Đơn vị khám, chữa bệnh theo yêu cầu có trách nhiệm bảo đảm và phải sử dụng nguồn thu để chi trả tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ quy định cho số người làm việc tại đơn vị khám, chữa bệnh theo yêu cầu.

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập không được sử dụng dự toán ngân sách được giao để chi trả tiền lương, tiền công cho số người lao động được cử sang làm việc 100% thời gian tại đơn vị khám, chữa bệnh theo yêu cầu.

4. Quỹ tiền lương để chi trả thu nhập cho người lao động tại đơn vị khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu được xác định theo nguyên tắc: Đối với những dịch vụ có đơn giá tiền lương được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì tính theo đơn giá tiền lương đã được phê duyệt. Đối với những dịch vụ chưa được quy định đơn giá tiền lương trong đơn giá của dịch vụ thì chi phí về tiền lương được tính trên cơ sở hao phí lao động và mức tiền lương bình quân để thực hiện dịch vụ nhưng tổng nguồn kinh phí để chi trả thu nhập cho người lao động tối đa không được vượt quá 40% tổng chi phí của đơn vị khám, chữa bệnh theo yêu cầu.

Điều 9. Mối quan hệ giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và đơn vị khám, chữa bệnh theo yêu cầu

1. Cơ sở khám, chữa bệnh công lập có trách nhiệm bố trí, sắp xếp nhân lực để bảo đảm hoạt động bình thường của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao và bảo đảm nhân lực cho hoạt động của đơn vị khám, chữa bệnh theo yêu cầu.

2. Trường hợp đơn vị, bộ phận khám, chữa bệnh theo yêu cầu được sử dụng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của cơ sở khám, chữa bệnh công lập thì phải trích khấu hao theo chế độ khấu hao hiện hành và hoàn trả cho cơ sở khám, chữa bệnh công lập để bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

3. Đơn vị khám, chữa bệnh theo yêu cầu có trách nhiệm trích một phần chênh lệch thu chi (sau khi hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nếu có, trước khi trích lập các quỹ) về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập. Mức trích lập được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập phải xây dựng cơ chế về trách nhiệm chi trả tiền lương, thu nhập cho người lao động được cử sang làm việc theo một thời gian nhất định tại đơn vị khám, chữa bệnh theo yêu cầu quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

Điều 10. Quy định về việc giao tài sản

1. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đang thực hiện các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp thì được tiếp tục thực hiện các hoạt động này nhưng phải khẩn trương báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xác định giá trị tài sản và giao tài sản cho đơn vị quản lý theo quy định tại Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính. Thời gian chậm nhất đến 31 tháng 12 năm 2017 phải hoàn thành.

2. Đối với đơn vị chưa được cơ quan có thẩm quyền xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp thì chỉ được thực hiện các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu quy định tại Thông tư này kể từ khi được cơ quan có thẩm quyền

xác định giá trị và giao tài sản cho đơn vị theo quy định tại Thông tư số 23/2016/TT-BTC nêu trên.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung đó.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2016.

2. Các cơ sở khám, chữa bệnh công lập đang có các cơ sở, bộ phận khám, chữa bệnh theo yêu cầu phải khẩn trương hoàn thiện các tiêu chuẩn, điều kiện theo đúng quy định tại Điều 3 Thông tư này trước ngày 31 tháng 12 năm 2017. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 mà cơ sở, bộ phận khám, chữa bệnh theo yêu cầu không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư này thì phải chấm dứt hoạt động, chuyển toàn bộ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của cơ sở, bộ phận khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu sang để phục vụ cho các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Bộ Y tế để xem xét giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Công báo, Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Thanh tra, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Lưu Văn thư.

Nguyễn Thị Kim Tiến

Phụ lục số 1

TIÊU CHUẨN TỐI THIỂU CỦA 01 PHÒNG ĐIỀU TRỊ THEO YÊU CẦU (Ban hành kèm theo Thông tư số /2016/TT-BYT ngày tháng năm 2016 của Bộ Y tế)

Loại: số giường/ phòng/trang thiết bị, nhân lực	Loại đặc biệt 01gb/phòng	Loại I: 2 gb/phòng	Loại II: 3 gb/phòng	Loại III: 4 gb/phòng
I. Diện tích phòng bệnh: Tối thiểu theo bảng 4 của TCVN 4470-2012: 16m ² /GB. Có công trình phụ khép kín, tường ốp gạch men cao tối thiểu 1,5 m, sàn bằng vật liệu chống trơn, có đủ bàn cầu, chậu rửa, gương soi, hệ thống nước nóng, vòi tắm hoa sen, móc treo, thông gió, thùng rác...	- Diện tích phòng: tối thiểu 12m ² . - Phòng vệ sinh, tối thiểu 3 m ²	- Diện tích phòng: tối thiểu 18m ² . - Phòng vệ sinh: tối thiểu 3 m ²	- Diện tích phòng tối thiểu 20m ² - Phòng vệ sinh tối thiểu 5m ²	- Diện tích tối thiểu 28m ² - Phòng vệ sinh tối thiểu 5m ²
II. Trang thiết bị y tế				
1. Giường bệnh: loại giường cấp cứu	01 chiếc	02 chiếc	03 chiếc	04 chiếc
2. Tủ đầu giường	01 chiếc	02 chiếc	03 chiếc	04 chiếc
3. Bàn đỡ trên giường bệnh	01 chiếc	02 chiếc	03 chiếc	04 chiếc
4. Máy thở (theo yêu cầu điều trị)	01 máy	01 máy	01 máy	01 máy
5. Monitor (theo yêu cầu điều trị)	01 máy	02 máy	03 máy	04 máy
6. O xy đầu giường	Có	Có	Có	Có
7. Bơm tiêm điện...	01 chiếc	02 chiếc	03 chiếc	04 chiếc
8. Máy truyền dịch	01 chiếc	02 chiếc	03 chiếc	04 chiếc
9. Hệ thống báo gọi y tá	01 nút gọi	02 nút gọi	03 nút gọi	04 nút gọi
10. Cân kiểm tra sức khỏe				
III. Trang thiết bị sinh hoạt				
1. Tivi:	1 chiếc	1 chiếc	1 chiếc	1 chiếc
2. Tủ lạnh	1 chiếc	1 chiếc	1 chiếc	1 chiếc
3. Điều hòa 2 chiều	1 chiếc	1 chiếc	1 chiếc	1 chiếc
4. Bình nước uống, ấm đun nước, bộ ấm chén, ...	01 bộ	02 bộ	03 bộ	04 bộ

5. Bàn, ghế ngồi cho người nhà	01 bộ	01 bộ	01 bộ	01 bộ
6. Điện thoại, internet...	Có	Có	Có	Có
7. Tủ quần áo ...	01 chiếc	01 chiếc	01 chiếc	01 chiếc
8. Chăn, ga, đệm	01 bộ	02 bộ	02 bộ	04 bộ
9. Đèn chiếu sáng	Có đầy đủ đèn, ánh sáng theo tiêu chuẩn	Có đầy đủ đèn, ánh sáng theo tiêu chuẩn	Có đầy đủ đèn, ánh sáng theo tiêu chuẩn	Có đầy đủ đèn, ánh sáng theo tiêu chuẩn
10. Quạt trần hoặc quạt cây	01 chiếc	01 chiếc	01 chiếc	01 chiếc
IV. Nhân lực phục vụ				
1. Bác sỹ điều trị	1 bác sỹ 4 giường bệnh			
2. Điều dưỡng chăm sóc	01 điều dưỡng 24/24h	01 điều dưỡng 24/24h	01 điều dưỡng 24/24h	01 điều dưỡng 24/24h
3. Bảo vệ	Chung cho cả khu vực			

Phụ lục số 2

GIÁ TỐI ĐA CỦA MỘT SỐ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THEO YÊU CẦU (Ban hành kèm theo Thông tư số /2016/TT-BYT ngày tháng năm 2016 của Bộ Y tế)

I. Dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu (chưa kể các dịch vụ chiếu, chụp, chẩn đoán, xét nghiệm và các thủ thuật)

1. Tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh: Giá tối đa 200.000 đồng/lần khám;
2. Tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ: Giá tối đa 150.000 đồng/lần khám;
3. Các tỉnh còn lại: Giá tối đa 100.000 đồng/lần khám.

II. Giá ngày giường tại các phòng điều trị theo yêu cầu

Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Loại đặc biệt 01 gb/phòng	Loại I: 2 gb/phòng	Loại II: 3 gb/phòng	Loại III: 4 gb/phòng
1. Mức giá tối đa tính cho 01 giường bệnh/ngày tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	2.400.000 đ	1.200.000 đ	800.000 đ	600.000 đ
2. Mức giá tối đa tính cho 01 giường bệnh/ngày tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ	1.800.000 đ	900.000 đ	600.000 đ	450.000 đ
3. Mức giá tối đa tính cho 01 giường bệnh/ngày tại các tỉnh còn lại	1.200.000 đ	600.000 đ	400.000 đ	300.000 đ

VBPL-TS24CORP

www.TS24.com.vn